

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 27/12/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng P;

- Các Thẩm phán: + Bà Phan Thị Vân H;

+ Bà Vũ Thị Thu H:

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang H - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 705/2019/TLPT-HS ngày 12/9/2019 do có kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H;

### Bị cáo có kháng cáo:

**Lê Thị Thu T**, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 6, lô 7, Kiến Thiết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố H; nghề nghiệp: nguyên là Hiệu trưởng Trường tiểu học Đ, huyện A, thành phố H; trình độ văn hóa phổ thông: 12/12; con ông Lê Toàn T và bà Phạm Thị C; chồng là Trương Thành L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2018 đến ngày 16/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có đơn xin hoãn phiên tòa và vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo đã 02 lần được Hội đồng xét xử phúc thẩm triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt bị cáo tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Bùi Thị C và ông Đỗ Tuấn H, Giáo viên của Trường tiểu học Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Các thầy cô giáo: Hoàng Thị Mỹ B, Trương Thị H, Phạm Thị H, Trần Thị Diệu H, Bùi Thị Việt H, Nguyễn Thị , Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị Thùy V, Lê Thị T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bích D, Nguyễn Thị Thúy V, Nguyễn

Thị Thu H, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị Ngọc T, Chu Hồng N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Hoàng Y, Nguyễn Thị V, Phí Thị Thu T, Đinh Thị T, Bùi Thị A, Nguyễn Thị Thu H đều là Giáo viên của Trường tiểu học Đặng Cương; đều vắng mặt tại phiên tòa.

3. Trường tiểu học Đ, huyện A, thành phố H. Người đại diện của Trường tiểu học Đ: Ông Nguyễn Mạnh H là Hiệu trưởng trường tiểu học Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường tiểu học Đ thuộc huyện A, thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

### **TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường tiểu học Đ có trụ sở tại xã Đ, huyện A, thành phố H là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động. Trường có 21 lớp học từ khối 1 đến khối 5 với sĩ số dao động khoảng 800 học sinh. Trường có 01 tài khoản tiền gửi mã 3713 để quản lý thu, chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công và 01 tài khoản ngân sách cấp để quản lý thu, chi các khoản kinh phí thuộc ngân sách, đều được mở tại Kho bạc nhà nước huyện An Dương, thành phố H

Lê Thị Thu T được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường tiểu học Đ kể từ ngày 01/5/2013. Trong quá trình làm Hiệu trưởng, từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2016 - 2017, ngay từ đầu mỗi kỳ học Lê Thị Thu T đã chỉ đạo thu nhiều khoản đóng góp của phụ huynh học sinh trong đó có các khoản thu không được phép hoặc có những khoản thu khi chưa được thẩm định, phê duyệt của cơ quan quản lý cấp trên. Một số khoản thu được Lê Thị Thu T chỉ đạo không nộp vào tài khoản tiền gửi của trường tiểu học Đ tại Kho bạc Nhà nước huyện A mà chi tiền mặt vào nhiều hoạt động trái mục đích thu. Để nhằm mục đích quản lý số tiền thu được, năm học 2015 - 2016, Lê Thị Thu T phân công giáo viên biên chế dạy âm nhạc Lê Thị Mai H làm thủ quỹ; năm học 2016 - 2017, phân công giáo viên hợp đồng phụ trách thư viện Chu Thị T làm thủ quỹ. Bộ phận tài chính của trường được biên chế 01 kế toán là Nguyễn Thị L, là người cùng ký đơn với Bùi Thị Q, nguyên cán bộ thủ quỹ trường để tố cáo các sai phạm của Lê Thị Thu T từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2016 - 2017. Tuy nhiên, Nguyễn Thị L chỉ theo dõi các khoản chi từ tài khoản tiền gửi của trường tại Kho bạc nhà nước A.

Việc thu được thực hiện làm nhiều đợt, thường là vào đầu các kỳ trong năm học, theo hình thức bình quân hóa mức đóng góp, do các giáo viên chủ nhiệm thu, tập hợp và nộp về cho thủ quỹ để quản lý, báo cáo và chi theo chỉ đạo của Hiệu trưởng. Khi nộp tiền cho thủ quỹ, giáo viên chủ nhiệm được nhận lại 5% tiền công thu và thêm 5% số thu nếu hoàn thành thu. Các khoản thu do

Thủ chỉ đạo thu của cha mẹ học sinh trong phạm vi năm học 2015 - 2016, 2016 - 2017 và hè, gồm: Tiền học 2 buổi/ngày, tiền học tiếng Anh hợp đồng với Công ty Cổ phần giáo dục đào tạo Victoria (Công ty Victoria), tiền học kỹ năng sống hợp đồng với Công ty Cổ phần tư vấn phát triển tài năng Dome (Công ty Dome), tiền tin học, tiền lao động vệ sinh, tiền quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh, tiền quỹ Đội, tiền công trình măng non, tiền quản lý học sinh ngoài giờ, tiền ủng hộ cơ sở vật chất trường, tiền trông xe đạp, tiền ủng hộ khác trong năm và các chuyên đề trường tổ chức. Tổng số tiền thu được trong hai năm học là 6.760.151.000 đồng. Trong đó được UBND xã Đ và Phòng Giáo dục đào tạo huyện A thẩm định cho thu là: Tiền xã hội hóa cơ sở vật chất năm học 2015 - 2016, số tiền 248.675.000 đồng và tiền quản lý học sinh ngoài giờ năm học 2015 - 2016, số tiền 135.468.000 đồng, việc học tiếng Anh và kỹ năng sống thực hiện theo quy định về dạy thêm, học thêm. Còn lại là các khoản thu chưa được cơ quan quản lý cấp trên thẩm định, cấp phép.

Về việc thực hiện chi: Sau khi thu các khoản trên, Lê Thị Thu T chỉ đạo thủ quỹ nộp một phần vào tài khoản tiền gửi của trường tại Kho bạc nhà nước A với tổng số tiền là 2.116.579.441 đồng (không bao gồm tiền bán trú là 107.154.802 đồng). Số tiền này, Lê Thị Thu Th chỉ đạo Nguyễn Thị L theo dõi để sử dụng vào các hoạt động chung của trường.

Số còn lại là 4.536.416.757 đồng do Lê Thị Mai H, Chu Thị T và trực tiếp Lê Thị Thu Th tự quản lý dưới dạng tiền mặt, có mở sổ ghi tay theo dõi việc thu chi, trong đó H và T là người ghi sổ, T là người duyệt chi, không thực hiện báo cáo quyết toán.

Diễn biến nội dung chi phản ánh tại sổ ghi tay của thủ quỹ được Lê Thị Thu T duyệt chi. Trong đó đã chi không đúng mục đích thu, gồm: Chi cho các hoạt động tiếp khách, đối ngoại cho các đơn vị, cá nhân ngoài trường là 270.583.000 đồng; Chi phần trăm từ 5% đến 10% tiền thu cho các giáo viên tham gia thu tiền, số tiền là 362.244.500 đồng. Chi cho tập thể cán bộ, giáo viên trường để mua quà các ngày lễ, tết, 20/11, 8/3, 20/10, khai giảng, ăn uống, tham quan, du lịch, mua sắm trang phục, số tiền 504.398.434 đồng. Tổng cộng chi cho hoạt động của trường mà Lê Thị Thu T là người đứng đầu là 1.137.225.934 đồng. Còn 3.399.190.823 đồng chi mua sắm, sửa chữa, chi hoạt động chung mà học sinh được tham gia, chi thanh toán tiền hợp đồng dạy tiếng Anh và kỹ năng sống cho Công ty Victoria, Công ty Dome.

Việc thu các khoản không được phép thu, các khoản không được cấp trên thẩm định, chi không đúng mục đích như sau:

Theo quy định tại Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học và quy định tại các Công văn số 886/SGDĐT-KHTC ngày 21/8/2015 và số 964/SGDĐT-KHTC ngày 09/8/2016 của Sở Giáo dục và đào tạo H về việc hướng dẫn thực hiện các

khoản thu trong các năm học 2015 - 2016, 2016 - 2017 thì: “Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về các khoản thu tại đơn vị, nếu để xảy ra tình trạng lạm thu sẽ phải chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng có thẩm quyền, trước pháp luật và bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành”. Đồng thời tại Công văn số 886 và số 964 còn nêu “các khoản huy động phải đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, được hạch toán riêng theo từng khoản thu, không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung hoặc mục đích khác”.

Điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập: “Đơn vị sự nghiệp công được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước”.

Hướng dẫn số 783/HD/SGDDĐT-TTr ngày 19/9/2013 của Sở Giáo dục đào tạo Hải Phòng quy định khi tiến hành vận động các đơn vị phải xin ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên.

- Đối với từng năm học, UBND huyện A quy định: Các trường tiểu học thuộc huyện chỉ được vận động xã hội hóa khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép, đảm bảo đúng thủ tục theo quy định hiện hành.

Về vụ lợi cá nhân: Để phục vụ hoạt động của trường, năm 2015 trường tiểu học Đ đã mua 14 tủ tài liệu và 4 bảng chống lóa với tổng số tiền đã thanh toán là 65.600.000 đồng. Tuy nhiên năm 2016, Lê Thị Thu T tiếp tục lập hồ sơ thanh toán qua tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước A đối với lô trang thiết bị nêu trên để nhận lại tiền vào tài khoản cá nhân số tiền 78.620.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình mua 18 điều hòa cho trường, Thủy được Trần Trí Thức chiết khấu 2.400.000 đồng/chiếc, qua đó hưởng lợi số tiền 43.200.000 đồng. Cụ thể:

- Tại sổ quỹ tiền mặt Trường tiểu học Đ năm học 2015-2016, thể hiện: Ngày 08/10/2015, mua tài sản tại Cửa hàng nội thất S do Trần Trí T (tên gọi khác là Trần Bình Minh) làm đại diện gồm: 10 tủ Hòa Phát (giá 4.100.000 đồng/chiếc) là 41.000.000 đồng; 04 tủ sắt Hòa Phát (giá 3.800.000 đồng/chiếc) là 15.200.000 đồng; 04 bảng chống lóa (giá 2.350.000 đồng/chiếc) là 9.400.000 đồng. Tổng số chi tiền mặt của 14 tủ và 04 bảng là 65.600.000 đồng.

Ngày 09/6/2016, từ nguồn thu xã hội hóa cơ sở vật chất được UBND xã Đ phê duyệt năm học 2015 - 2016, quản lý tại tài khoản trường mở tại Kho bạc nhà nước A, Lê Thị Thu T tiếp tục ký ủy nhiệm chi chuyển khoản thanh toán lô hàng 14 tủ tài liệu (giá 5.280.000 đồng/chiếc) và 04 bảng chống lóa (giá 2.500.000 đồng/chiếc) cho Trần Trí T theo hóa đơn bán hàng thông thường số 92654 ngày 30/5/2016, trị giá 83.920.000 đồng. Trần Trí T giữ lại số tiền 5.300.000 đồng để phục vụ việc nộp thuế, còn 78.620.000 đồng, Thức chuyển lại vào tài khoản cá

nhân của Lê Thị Thu T mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh A. Tại thời điểm ký hợp đồng và thanh toán tiền không có hoạt động giao hàng.

Xác minh tại Trường tiểu học Đ, số lượng tủ tính đến ngày 12/9/2018 là 14 tủ ở khu bán trú, phòng Đoàn Đội và các phòng lớp học, có 04 tủ kính ở phòng họp trung tâm chứa tài liệu về kiểm định chất lượng trường đạt chuẩn cấp độ 2, tủ này được mua từ hè năm học 2013-2014 trong khoản chi phục vụ kiểm định trường.

- Cuối tháng 5 và đầu tháng 7 năm 2015, Lê Thị Mai H thủ quỹ nghỉ, H gửi Lê Thị Thu T số tiền quỹ trường do H đang quản lý là 853.050.000 đồng. Từ việc giữ hộ tiền quỹ, T trực tiếp mua 18 điều hòa Tusof của Trần Trí T với giá là 10.700.000 đồng/chiếc, sau đó Thủy báo chi để Lê Thị Mai H ghi sổ chi quỹ trường ngày 08/10/2015 số tiền 192.600.000 đồng (18 chiếc x 10.700.000 đồng/chiếc). T được Trần Trí T chiết khấu 2.400.000 đồng/chiếc, qua đó hưởng lợi số tiền 43.200.000 đồng. Nội dung chi này được T ghi nhớ tại sổ tay cá nhân của T.

Trần Trí T thừa nhận đã đồng ý hợp thức chứng từ cho hoạt động mua bán tại thời điểm tháng 6 năm 2016 đối với lô hàng 14 tủ tài liệu, 04 bảng chống lóa. Ngay sau khi được trường thanh toán, T đã chuyển khoản trả lại vào tài khoản cá nhân của Lê Thị Thu T số tiền 78.620.000 đồng. Ngoài ra khi được T trực tiếp thanh toán tiền mặt để mua 18 điều hòa Tusoft, đã chiết khấu thương mại cho cá nhân T 2.400.000 đồng/chiếc điều hòa.

Vụ lợi trong quá trình thực hiện hợp đồng dạy tiếng Anh và kỹ năng sống với công ty Victoria và công ty Dome:

Năm học 2015 - 2016 và năm học 2016 - 2017, Lê Thị Thu T đại diện cho Trường tiểu học Đ ký các hợp đồng liên kết đào tạo với Công ty Victoria về việc dạy tiếng Anh tiểu học và Công ty Dome về việc dạy kỹ năng sống, thu học phí lần lượt là 50.000 đồng/học sinh/tháng và 100.000 đồng/học sinh/tháng. Theo các hợp đồng, trường tổ chức thu tiền, thanh toán theo hình thức chuyển khoản cho các công ty trên và được trích lại phần trăm học phí thu cho trường (Công ty Victoria là 40%, Công ty Dome là 30%) để chi quản lý, bổ sung cơ sở vật chất. Tài khoản phục vụ thanh toán của trường tiểu học Đ là tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước A.

Thực hiện các hợp đồng trên, các giáo viên chủ nhiệm và thủ quỹ đã thu được số tiền 1.781.975.000 đồng, tương ứng với số lượng học sinh từ 729 - 739 học sinh (gần 100% học sinh trường tham gia và nộp tiền). Tuy nhiên, Lê Thị Thu T không nộp số thu này vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước huyện A để chuyển khoản thanh toán và nhận lại tiền phần trăm như thỏa thuận hợp đồng mà T trực tiếp quyết toán với các công ty với số lượng học sinh chỉ từ 500 - 630 học sinh, số còn lại không quyết toán với lý do thất thu, cụ thể:

+ Số thu tiền học tiếng Anh năm học 2015 - 2016 và 2016 - 2017 được 706.800.000 đồng. Quyết toán và chuyển thanh toán cho Công ty Victoria số tiền 456.949.000 đồng (tương ứng 500-630 học sinh), để ngoài không quyết toán 249.851.000 đồng.

Các lần thanh quyết toán, Thủy được Công ty Victoria trích lại vào tài khoản cá nhân số tiền 198.560.000 đồng, cụ thể: Ngày 08/9/2015 số tiền 30.000.000 đồng, ngày 29/01/2016 số tiền 40.000.000 đồng và 20.000.000 đồng, ngày 31/5/2016 số tiền 25.970.000 đồng và 51.940.000 đồng, ngày 28/4/2017 số tiền 12.430.000 đồng, ngày 14/8/2017 số tiền 18.220.000 đồng. Trong số tiền đã nhận của Công ty Victoria, Lê Thị Thu T báo nhập lại quỹ trường số tiền 70.000.000 đồng gồm 30.000.000 đồng tiền Công ty Victoria tài trợ riêng cho trường khi ký hợp đồng và 40.000.000 đồng tiền hỗ trợ thanh toán lương cho giáo viên trường do năm học 2015-2016, Công ty không cử giáo viên về dạy, còn lại 128.560.000 đồng không nhập quỹ.

+ Số thu tiền học kỹ năng sống là 1.075.175.000 đồng (năm học 2015 2016 thu 335.425.000 đồng, năm học 2016-2017 thu 739.750.000 đồng).

Năm học 2016-2017, quyết toán và chuyển thanh toán cho Công ty Dome số tiền 565.700.000 đồng (tương ứng với 630 học sinh), để ngoài không quyết toán 174.050.000 đồng. Các lần thanh quyết toán, T được trích vào tài khoản cá nhân số tiền 165.160.000 đồng: Ngày 22/9/2016 số tiền 80.000.000 đồng, ngày 14/02/2017 số tiền 27.600.000 đồng, ngày 17/3/2017 số tiền 50.000.000 đồng, ngày 01/6/2017 nhận tiền mặt số tiền 7.500.000 đồng.

Đối với năm học 2015-2016 do thanh toán và trích tỷ lệ % hợp đồng với Công ty Dome bằng tiền mặt nên không xác định được cụ thể số tiền cá nhân T nhận từ Công ty Dome.

- Số tiền để ngoài quyết toán từ 02 khoản trên là 423.901.000 đồng, chiếm tỷ lệ 29,3% so với số thu, chưa đủ tỷ lệ phần trăm theo các hợp đồng. Lê Thị Thu T nhập quỹ số tiền 70.000.000 đồng để nâng số tiền tại quỹ trường lên 493.901.000 đồng. Để chi sử dụng số tiền này, Lê Thị Thu T chỉ đạo thủ quỹ trích trực tiếp phần trăm thu cho các giáo viên chủ nhiệm số tiền 121.977.000 đồng, nộp vào tài khoản tiền gửi của trường tại Kho bạc nhà nước A số tiền 124.000.000 đồng, còn lại để tại quỹ chi hoạt động chung là 247.924.000 đồng. Từ số tiền này, Lê Thị Thu T tiếp tục ký chứng từ giải ngân hết tiền vào hoạt động chi phí quản lý việc dạy học tiếng Anh, kỹ năng sống, trong đó cá nhân T được nhận 33.800.000 đồng.

Như vậy, từ việc không minh bạch số lượng học sinh khi thanh quyết toán với các đơn vị liên kết, cá nhân Lê Thị Thu T đã được hưởng số tiền 293.720.000 đồng mà Công ty Victoria và Công ty Dome trích lại. Tổng số tiền Lê Thị Thu T vụ lợi cá nhân từ các hoạt động trên là: 415.540.000 đồng.

Xác minh tại Công ty Victoria và Công ty Dome: Công ty thực hiện giao dịch với trường tiểu học Đặng Cương thông qua đại diện trường là Lê Thị Thu T.

Xác minh tài khoản cá nhân của Lê Thị Thu T tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh A thể hiện các khoản tiền mà T nhận từ Công ty Victoria, Công ty Dome và Trần Trí Thức từ các hoạt động ký kết hợp đồng, mua bán hàng hóa cho trường tiểu học Đ.

Xác minh tại Phòng Tài chính Kế hoạch huyện A : Theo số liệu được theo dõi tại Phòng Tài chính Kế hoạch huyện A, xác định trong 03 năm từ năm 2015 - 2017, ngân sách nhà nước đã bố trí kinh phí chi thường xuyên cho trường tiểu học Đ số tiền 310.000.000 đồng với các nội dung chi thanh toán dịch vụ công, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, chi nghiệp vụ chuyên môn cho từng ngành, chi thuê mướn và chi khác. Trường đã chi số tiền 266.586.514 đồng. Như vậy, trường chưa chi hết số tiền mà ngân sách đã bố trí nhưng đã tổ chức thu nhiều khoản tiền của học sinh nêu trên.

Trung cầu giám định chữ viết và chữ ký trên 11 quyển sổ thu, chi và 06 Bảng tổng hợp thu chi do Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình điều tra có chữ ký, chữ viết duyệt chi của Lê Thị Thu T.

Tại Kết luận giám định số 03/QĐ-PC46 (P8) ngày 08/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ viết, chữ ký trên các tài liệu cần giám định với chữ viết, chữ ký của Lê Thị Thu T trên các tài liệu mẫu so sánh là chữ viết, chữ ký của cùng một người.

Quá trình điều tra xác định: Trong thời gian điều hành hoạt động trường, Lê Thị Thu T lập tài khoản email Thuydangcuonghp13@gmail.com để nhận các báo cáo thu chi từ email doandoimaihanh@gmail.com của Lê Thị Mai H và email thaokhanh2010hp@gmail.com của Chu Thị T, đều với nội dung phản ánh thu chi quỹ trường. Các số liệu này phù hợp với nhau và với kết quả xác minh trên.

Về dân sự: Một số giáo viên trường tiểu học Đ đã nộp số tiền được hưởng là 45.821.000 đồng, gia đình bị can Lê Thị Thu T nộp số tiền 43.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HSST ngày 18/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 281 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T 5 năm 6 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2018 đến ngày 16/8/2018.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Buộc bị cáo Lê Thị Thu T phải trả lại số tiền 372.540.000 đồng (số tiền vụ lợi cá nhân còn lại cho Trường

tiểu học Đ để Trường tiểu học Đ giao lại cho Hội cha mẹ học sinh trường tiểu học Đặng Cương quản lý, sử dụng vào mục đích chung của các cháu học sinh.

3. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là các giáo viên Trường tiểu học Đ phải trả lại số tiền cho Trường tiểu học Đ để Trường tiểu học Đ giao lại cho Hội cha mẹ học sinh trường tiểu học Đ quản lý, sử dụng cho các hoạt động chung của các cháu học sinh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/8/2019, bị cáo Lê Thị Thu T kháng cáo xin được giảm hình phạt; ngày 02/8/2019 các thầy cô giáo: Hoàng Thị Mỹ B, Bùi Thị C, Trần Thị Diệu H, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thu H, Đỗ Thị Ngọc T, Nguyễn Hoàng Y, Đỗ Tuấn H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Bích D, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị V đều là Giáo viên của Trường tiểu học Đ, huyện A, thành phố H với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo với cùng nội dung, đề nghị không thu hồi số tiền mà các thầy cô giáo đã được nhận từ bị cáo Lê Thị Thu T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa, xem xét các lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa;

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN:**

Nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm và nghiên cứu đơn kháng cáo của bị cáo và thông qua tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Lê Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Lê Thị Thu T đã có hành vi lợi dụng chức vụ Hiệu trưởng trường tiểu học Đ, tổ chức thu nhiều khoản tiền của cha mẹ học sinh không được phép thu, chưa được cơ quan quản lý cấp trên thẩm định, sau đó chi trái mục đích số tiền 1.137.225.934 đồng để vụ lợi tập thể; chi trái mục đích, vụ lợi cá nhân số tiền 415.540.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm quy kết về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 2 Điều 281 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm hình phạt của bị cáo Lê Thị Thu T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bố đẻ bị cáo được xác định là thương binh; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã vận động gia đình nộp số tiền 43 triệu đồng để khắc phục hậu quả...từ đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và chỉ phạt bị cáo với mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù là mức thấp trong khung hình phạt (điểm c khoản 2 Điều 281 của Bộ luật Hình sự 1999 quy định mức hình phạt được áp dụng là từ 05 năm đến 10 năm tù), tức là đã có sự xem xét, chiều cố và giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm không thấy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới đáng kể, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về kháng cáo của các ông bà Hoàng Thị Mỹ B, Bùi Thị C, Trần Thị Diệu H, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thu H, Đỗ Thị Ngọc T, Nguyễn Hoàng Y, Đỗ Tuấn H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Bích D, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị V. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp nhận được đơn xin rút toàn bộ kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà Bùi Thị C và ông Đỗ Tuấn H có mặt tại phiên tòa cũng xin rút toàn bộ kháng cáo. Như vậy, tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã rút toàn bộ kháng cáo. Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm; cụ thể:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 281 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Lê Thị Thu T 5 năm 6 tháng tù** về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi

hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2018 đến ngày 16/8/2018.

## 2. Về án phí phúc thẩm:

2.1. Buộc bị cáo Lê Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

2.2. Trả lại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là các giáo viên Trường tiểu học Đ, mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Cục thi hành án dân sự thành phố H, cụ thể như sau:

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Mỹ B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008376 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Trả lại cho chị Bùi Thị C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008377 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải P;

- Trả lại cho chị Trần Thị Diệu H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008378 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải P;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008380 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008381 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008382 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Trả lại cho chị Đỗ Thị Ngọc T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008383 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Trả lại cho chị Nguyễn Hoàng Y 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008384 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Trả lại cho anh Đỗ Tuấn H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008385 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008386 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008387 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008388 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H ;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008389 ngày 25/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ);
- Trường tiểu học Đ;
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hồng P**

